

BÁC HỒ VỚI VIỆC XÂY DỰNG LÁ CỜ ĐÀU NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC - HỢP TÁC XÃ ĐẠI PHONG

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà; TS. Trần Thị Nhân

Viện Lịch sử Đảng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Bác Hồ là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận thiên tài của cách mạng Việt Nam. Ngoài những đóng góp lớn về mặt lý luận cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, Bác còn rất quan tâm đến vấn đề lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về đặc trưng kinh tế và phương thức phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là từ một nước tiểu nông như Việt Nam. Vấn đề được Bác Hồ chú trọng đó là hợp tác hóa và cũng chính Bác là người đầu tiên đưa tư tưởng hợp tác xã vào Việt Nam.⁽¹⁵⁾ Trong quá trình miền Bắc xã hội chủ nghĩa tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, Bác luôn sát sao nắm bắt tình hình, phát hiện điển hình tiên tiến, kịp thời nhân rộng để thúc đẩy phong trào thi đua trên toàn miền Bắc. Một trong những điển hình tiên tiến được Bác quan tâm, động viên, khen ngợi và đã vươn lên trở thành lá cờ đầu trong lĩnh vực nông nghiệp miền Bắc đó chính là Hợp tác xã Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

1. Bác chủ trương xây dựng điển hình tiên tiến, tạo phong trào thi đua thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp phát triển

Sau khi Hiệp định Giơnevơ ký kết (7/1954), miền Bắc được hòa bình, độc lập và chuyển sang thực hiện chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo. Trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, quan hệ sản xuất dựa trên cơ sở chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất phải được thay thế bằng quan hệ sản xuất dựa trên cơ sở chiếm hữu công cộng và tập thể về tư liệu sản xuất cơ bản. Việc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa là để củng cố cơ sở hạ tầng

¹⁵ *Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.8.

thích hợp với kiến trúc thượng tầng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế (1954-1957), tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra chủ trương đưa miền Bắc bước vào thời kỳ phát triển kinh tế theo kế hoạch, đồng thời, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ đặt ra trong lĩnh vực nông nghiệp miền Bắc là phải tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp nhằm cải biến quan hệ sản xuất nông nghiệp ở nông thôn từ quan hệ sản xuất cá thể, phân tán lên quan hệ sản xuất tập thể.

Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp, trong đó nhấn mạnh: “Hợp tác hóa nông nghiệp là cái khâu chính trong toàn bộ sợi dây chuyền cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta”.⁽¹⁶⁾ Trong diễn văn khai mạc Hội nghị 16, Bác Hồ khẳng định: *“Miền Bắc nước ta đang tiến lên chủ nghĩa xã hội... Vì vậy, chúng ta phải hợp tác hóa nông nghiệp làm cho nông nghiệp phát triển, làm cho công nghiệp và nông nghiệp tiến đều, thì mới cải thiện tốt đời sống nhân dân, đồng thời đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội làm nền tảng vững mạnh cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”*.⁽¹⁷⁾

Thực hiện tư tưởng của Bác Hồ và chủ trương của Đảng về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, ngay từ sau năm 1954, phong trào xây dựng tổ đổi công đã diễn ra ở khắp các địa phương miền Bắc. Hình thức tổ đổi công chính là tiền đề để từng bước hình thành hợp tác xã nông nghiệp. Từ cuối năm 1958, nông thôn miền Bắc đã có một sự chuyển biến quan trọng. Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, đông đảo nông dân hăng hái đi vào con đường đổi công hợp tác. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi. Tính đến tháng 4/1959, miền Bắc có 246.965 tổ đổi công và trên 7.000 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, với 119 hợp tác xã bậc cao. Đến hết năm 1960, miền Bắc phát triển lên 41.000 hợp tác xã, với 84,8% số hộ nông dân gia nhập hợp tác xã.⁽¹⁸⁾

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.367.

¹⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.408-411.

¹⁸ Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 2 (1954-1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.120,127.

Trong khi phong trào hợp tác hóa đang phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn miền Bắc thì nhiều nhân tố bất ổn định đã bắt đầu bộc lộ, do cách tổ chức vội vã, thiếu thận trọng, không đảm bảo chất lượng. Nhiều địa phương vi phạm các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã, đặc biệt là nguyên tắc tự nguyện, dân chủ. Điều đó dẫn tới tình trạng là trong lúc các hợp tác xã mới liên tiếp ra đời thì số hợp tác xã phải giải tán cũng không ngừng tăng lên. Đông Xuân năm 1958-1959, tại 7 tỉnh đã có hơn 20 hợp tác xã tan rã, 5.500 hộ xã viên xin ra khỏi hợp tác xã.⁽¹⁹⁾ Yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với các địa phương là phải coi trọng công tác củng cố hợp tác xã, củng cố đi đôi với phát triển, lấy củng cố làm chính.

Trong bối cảnh đó, hợp tác xã Đại Phong ra đời, từng bước phát triển về quy mô và bước đầu làm ăn có hiệu quả. Vào năm 1954, Đại Phong có diện tích đất tự nhiên là 1.010 mẫu Trung Bộ (505ha). Vốn nằm ở khu vực trung tâm của vùng đồng bằng chiêm trũng huyện Lệ Thủy nên đất canh tác của Đại Phong chủ yếu là đất ruộng sâu, màu ít, dễ bị ngập mặn và úng, phần lớn mỗi năm chỉ cấy được một vụ lúa (còn lại nếu có tăng vụ thì cảm chắc “làm năm vụ mất trắng đi ba” - nói theo lời nông dân địa phương). Dân số của thôn có 2.106 người với 504 hộ dân, trong đó có 51 hộ dân ở miền Nam (tỉnh Quảng Trị) ra tập kết mà phần lớn là cán bộ cốt cán trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Chi bộ thôn Đại Phong lúc đó có 48 đảng viên (20 đảng viên là người miền Nam tập kết). Người dân Đại Phong bao đời vẫn cần cù, chịu khó một nắng hai sương với ruộng đồng. Song, do yếu tố vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên không thuận lợi, cùng với kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, vì vậy, năng suất lúa chỉ đạt từ 18-20 tạ/mẫu. Đời sống nhân dân Đại Phong nhìn chung rất khó khăn.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Quảng Bình, Đại Phong tiến hành các nhiệm vụ khôi phục kinh tế, thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất và từng bước xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đến năm 1958, thôn Đại Phong đã có

¹⁹ Đặng Phong (chủ biên), *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000*, tập 2 (1955-1975), Nxb Khoa học xã hội, tr.266.

các tổ đội công, làm tiền đề cho việc xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Tháng 12/1958, thôn Đại Phong xây dựng được 2 hợp tác xã đầu tiên là Mỹ Phước và Hạ Đông I. Đến tháng 4/1959, 5 hợp tác xã mới được thành lập là: Đông Tây Bắc, Áp Roọc, Lê Phong, Quyết Tiến, Hạ Đông II, thu hút 65% số hộ nông dân gia nhập các hợp tác xã. Đến tháng 10/1959, 7 hợp tác xã được sáp nhập lại thành 3 hợp tác xã trung bình là: 6/1, Trần Phú và Áp Roọc và 2 hợp tác xã nhỏ là Lê Phong, Quyết Tiến. Sau khi phát triển về quy mô, các hợp tác xã ở Đại Phong đã có bước tiến vượt bậc. Điển hình như Hợp tác xã 6/1 đã phá thế độc canh, phá xiềng 3 sào, nâng diện tích gieo cấy cả năm lên 301 mẫu Trung bộ, tăng hơn năm 1959 là 124 mẫu, tích cực tăng năng suất và mở thêm ngành nghề từ 2 loại lên 9 loại khác nhau, vượt cả mức kế hoạch cả năm; thu hoạch bình quân mỗi người được 869,5kg lương thực. Hợp tác xã Trần Phú gieo cấy được 328 mẫu 6 sào, tăng 35 mẫu so với năm 1959, bắt đầu phát triển các ngành nghề khác, thu hoạch bình quân mỗi người 613,5kg lương thực.

Trước tình hình phong trào hợp tác hóa đang phát triển mạnh khắp miền Bắc, Bác Hồ luôn quan tâm theo dõi sát sao. Bác khẳng định “*Cần củng cố tốt những hợp tác xã đã có... cần xem xét cái nào tốt, cái nào vừa, cái nào kém để có kế hoạch củng cố... Phải phát triển hợp tác xã một cách thật chắc chắn, không nên chạy theo số lượng*”.⁽²⁰⁾ Bác đã chỉ đạo đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Nông nghiệp Trung ương về việc cần xây dựng điển hình tiên tiến, tạo phong trào thi đua để thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp phát triển mạnh mẽ cả về chất lượng và số lượng. Theo sự chỉ đạo đó, tháng 5/1960, đồng chí Nguyễn Chí Thanh về Đại Phong để kiểm tra nắm bắt tình hình và nghiên cứu, rút kinh nghiệm cho phong trào hợp tác hóa; đồng thời, đồng viên và trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ cho hợp tác xã Đại Phong. Từ đó, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Đại Phong được đẩy lên một bước.

²⁰ Bài nói chuyện tại Hội nghị Tổng kết phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, ngày 12/9/1959, trong *Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.77.

Để có đủ lực lượng đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đến tháng 8/1960, hợp tác xã Đại Phong với quy mô toàn thôn trên cơ sở sáp nhập các hợp tác xã trong thôn chính thức đi vào hoạt động và trở thành hợp tác xã có quy mô lớn nhất huyện Lệ Thủy, gồm 446 hộ nông dân, 2 hộ phú nông, 8 hộ địa chủ, với tổng số 925 lao động và 2.106 nhân khẩu.⁽²¹⁾ Chỉ sau 4 tháng kể từ ngày thành lập, do tập trung được sức lao động lớn trong toàn thôn nên hợp tác xã Đại Phong đã khai hoang được gần 200 mẫu, khôi phục trên 90 mẫu ruộng hóa ở đồng sâu, làm được gần 4 vạn m³ thủy lợi. Nhờ đó, diện tích trồng trọt tăng lên 7 sào 9 thước/người.⁽²²⁾ Ngoài ra, hợp tác xã Đại Phong còn đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật canh tác, thực hiện phong trào khoanh vùng thủy lợi chống mặn để cấy được hai vụ trong một năm; phát triển nhiều ngành, nghề nhằm khai thác số ngày công còn dư thừa trong năm của xã viên (đến cuối năm 1960, hợp tác xã Đại Phong có tất cả 26 ngành nghề). Nhờ đó, đời sống xã viên không ngừng được cải thiện. Đến năm 1961, số ngày công trung bình trong một năm của mỗi xã viên là 240 ngày, mỗi công được 2 đồng 10; thu nhập bình quân 904kg thóc/người. Số vốn không chia của hợp tác xã là 351.833 đồng (bình quân mỗi xã viên 229 đồng). Mỗi hộ đạt bình quân hộ 2 đầu lợn, bò đàn 200 con, dê đàn 50 con, lợn đàn 50 con, 2.000 con vịt đẻ, 5.000 vịt thịt...⁽²³⁾ (Trong khi đó, số lượng ngày công bình quân của mỗi xã viên của các hợp tác xã khác trong tỉnh chỉ đạt 123 ngày, giá trị ngày công là 0,65 đồng, sản xuất lương thực đạt 261kg/người). Các khoản vay nợ Nhà nước, hợp tác xã không những trả đủ, trả đúng thời hạn mà còn tích lũy được hàng chục nghìn đồng.

Với thành tích vượt bậc đạt được trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, hợp tác xã Đại Phong trở thành mô hình kiểu mẫu lan tỏa ra toàn tỉnh Quảng Bình và lan rộng đến từng làng quê, cánh đồng của miền Bắc.

²¹ Báo Nhân dân, Số 2539, ngày 3/3/1961.

²² Đặng Phong (chủ biên), *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000*, tập 2 (1955-1975), Nxb Khoa học xã hội, tr.298.

²³ Nguyễn Chí Thanh: *Tổng tập*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, tr.569.

2. Bác kịp thời khen ngợi, động viên hợp tác xã Đại Phong; xây dựng hợp tác xã Đại Phong thành lá cờ đầu nông nghiệp miền Bắc

Trước những thành tích của hợp tác xã Đại Phong, Bác Hồ với bút danh T.L đã viết bài “*Một hợp tác xã gương mẫu*” đăng trên báo Nhân dân số 2489, ra ngày 11/1/1961, khẳng định cách làm đúng, làm tốt của hợp tác xã Đại Phong:

“Hợp tác xã Đại Phong khởi đầu chỉ có vài chục gia đình đồng bào miền Nam vượt tuyến. Khi mới đến, họ chẳng có gì cả: ruộng vườn, tiền bạc, nhà cửa đều không. Nhờ Đảng, nhờ Chính Phủ giúp cho một số vốn, họ ra sức vỡ hoang suốt ngày suốt đêm... Do làm ăn phát triển khá, năm 1959 Đại Phong (giàu hơn) hợp nhất với hợp tác xã Đông Tây Bắc (nghèo hơn), thành 135 hộ. Họ ra sức vỡ hoang và mở thêm nghề phụ, khơi mương đắp đập và tích trữ phân bón. Kết quả đầu tiên là:

38 hộ thu hoạch 3 tấn đến 4 tấn rưỡi;

92 hộ thu hoạch 1 tấn đến 3 tấn;

5 hộ thu hoạch ít hơn, thì được bà con giúp đỡ.

Năm ngoái, Đại Phong lại hợp nhất thêm ba hợp tác xã nhỏ và tám tổ đổi công, cộng tất cả là 455 hộ, 1.113 mẫu ruộng.

Năm nay, họ định vỡ thêm 700 mẫu đất, mở thêm 10 nghề phụ.

Họ dự tính mỗi ngày công sẽ được chia 11 cân thóc; bình quân một năm mỗi đầu người sẽ được 549 cân thóc, 10 cân cá, 18 cân thịt... Khá thật!”

Và Bác khen ngợi:

“Trong khoảng ba năm, từ một hợp tác xã 23 hộ nghèo khó phát triển đến 455 hộ sinh hoạt ngang với mức sống của trung nông và đang có đà tiến lên nữa. Có kết quả đó, là vì: Họ tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Họ không sợ khó sợ khổ, khéo tổ chức, họ đoàn kết chặt chẽ, họ quyết tâm phấn đấu để tiến lên”. ⁽²⁴⁾

²⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.247-248.

Để kịp thời động viên, khuyến khích hợp tác xã Đại Phong tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được, phấn đấu giành thêm những thắng lợi mới, ngày 20/3/1961, Bác Hồ gửi tặng hợp tác xã Đại Phong một chiếc máy cày hiệu DT54 có đủ hệ thống tác nghiệp. Đó là chiếc máy cày do Đoàn Thanh niên Công sản Công-xô-môn Lenin gửi tặng Bác. Đây là một vinh dự lớn lao đối với toàn thể nhân dân Đại Phong. Đồng thời, sự kiện này còn có ý nghĩa mở đầu cho phong trào áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp ở hợp tác xã Đại Phong nói riêng và cả miền Bắc nói chung.

Tháng 2/1961, Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp đã chọn hợp tác xã Đại Phong làm địa điểm tổ chức Hội nghị toàn miền Bắc. Trên cơ sở đánh giá kết quả phong trào hợp tác hóa của Đại Phong, Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp phát động trong ngành và trên phạm vi miền Bắc phong trào thi đua “*Học tập, tiến kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong*”. Từ đó, phong trào thi đua với Đại Phong được nâng lên thành cao trào thi đua trên toàn miền Bắc. Những đợt thi đua “*Xây dựng tổ khoa học kỹ thuật Đại Phong*”, “*Đội sản xuất Đại Phong*”, “*Xã viên Đại Phong*”... đã diễn ra ở khắp các hợp tác xã” của các địa phương.

Nhằm tiếp tục ca ngợi hợp tác xã Đại Phong và thúc đẩy phong trào thi đua với Đại Phong đang diễn ra sôi nổi khắp miền Bắc, ngày 15/4/1961, Bác Hồ đăng bài “*Phong trào Đại Phong*” trên báo Nhân dân số 2582, trong đó khẳng định: “*Từ ngày đồng chí Nguyễn Chí Thanh nêu những ưu điểm và tiến bộ của hợp tác xã Đại Phong, đến nay chưa đầy hai tháng, mà khắp cả miền Bắc đã có ngót 1.000 hợp tác xã nhận thi đua: Học tập Đại Phong, đuổi kịp Đại Phong, vượt qua Đại Phong. Đó là một phong trào rất tốt và rất mạnh mẽ, nó chứng tỏ tinh thần hăng hái, lực lượng to lớn và khả năng dồi dào của đồng bào nông dân ta. Tỉnh nào cũng có một số hợp tác xã tiến rất khá*”.⁽²⁵⁾

²⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, tập10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.343.

Trong thành công của hợp tác xã Đại Phong, Bác đánh giá cao vai trò của Chi bộ Đảng thôn Đại Phong đối với việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn địa phương mình. Bác nhận xét: “*Cái hay của chi bộ Đại Phong là xoáy sâu vào vấn đề mới nhất, quan trọng nhất là quản lý sản xuất, lao động, tài vụ của hợp tác xã*”.⁽²⁶⁾

Và, để tiếp tục thúc đẩy phong trào thi đua “Học tập, tiến kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong”, nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ hợp tác hóa nông nghiệp, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên toàn miền Bắc, trong “Thư chúc mừng năm mới 1962”, Bác đã viết:

*“Chúc miền Bắc thi đua phấn khởi
Bốn mùa hoa Duyên Hải, Đại Phong”*⁽²⁷⁾

3. Bác định hướng đúng đắn dẫn cho phong trào thi đua theo Đại Phong

Phong trào thi đua “Học tập, tiến kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong” phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng sâu rộng, khắp các tỉnh miền Bắc. Đến ngày 21/3/1961, đã có 19 tỉnh hưởng ứng, với 3 mục tiêu: mở rộng diện tích và tăng năng suất; phát triển các ngành, nghề; tăng số ngày công lao động hàng năm.⁽²⁸⁾ Ngoài việc tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ phát hiện những “*Đại Phong của tỉnh*”, các tỉnh còn cử cán bộ về hợp tác xã Đại Phong học tập, rút kinh nghiệm và giao ước thi đua với hợp tác xã Đại Phong. Tiêu biểu như tỉnh Vĩnh Phú, đến cuối năm 1961, đã có 786 hợp tác xã được công nhận danh hiệu “Đại Phong” của tỉnh.⁽²⁹⁾ Trong số các hợp tác xã thi đua với Đại Phong, có cả các hợp tác xã ở vùng miền núi xa xôi, biên giới, hải đảo như: Hợp tác xã Vĩnh Kim (giới tuyến quân sự tạm thời), hợp tác xã A Má (biên giới Việt - Lào), hợp tác xã Phìn Hồ (Hà Giang), hợp tác xã Cô Tô (Quảng Ninh)...

Tuy nhiên, nhiều địa phương, nhiều hợp tác xã vì theo đuổi mục tiêu thi đua nên chỉ coi trọng hình thức, số lượng mà không chú trọng đến chất lượng, sự

²⁶ Nguyễn Chí Thanh: Tổng tập, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, tr.521.

²⁷ Đặng Phong (chủ biên), *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000*, tập 2 (1955-1975), Nxb Khoa học xã hội, tr.277.

²⁸ Báo Nhân dân số 2257, ngày 21/3/1961.

²⁹ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.73.

bền vững; hoặc là tồn tại thực trạng thi đua học tập một cách máy móc, không có chọn lọc phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương mình.

Trong bài “*Phong trào Đại Phong*” đăng trên báo Nhân dân số 2582, ngày 15/4/1961, ngoài việc ca ngợi Đại Phong, Bác Hồ đã nhận xét về phong trào “*Học tập, tiến kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong*”:

“Nhưng vì phong trào mới mẻ, nơi này hoặc nơi kia không tránh khỏi thiếu sót này hoặc thiếu sót khác cần phải sửa chữa để tiến bộ tốt. Vài ví dụ:

- Có hợp tác xã chỉ lo tăng diện tích nhưng không lo tăng năng suất; hoặc lo sản xuất lúa, nhưng kém chú ý đến hoa màu và cây công nghiệp; hoặc không ra sức cải tiến nông cụ, thêm nhiều phân bón.

- Có hợp tác xã thì học Đại Phong một cách máy móc như thấy Đại Phong nuôi vịt có lãi thì hợp tác xã mình dù không có điều kiện cũng muốn nuôi vịt...

- Có hợp tác xã chưa đủ điều kiện, chuẩn bị chưa tốt, mà đã nóng vội muốn mở rộng quy mô quá to.

- Có hợp tác xã sản xuất khá, nhưng xem thường chăn nuôi,... ”⁽³⁰⁾

Đồng thời, Bác nêu những định hướng đúng đắn cho phong trào thi đua theo Đại Phong: “*Học Đại Phong phải học một cách sáng tạo và cần phải học những ưu điểm sau đây:*

- Củng cố hợp tác xã, chuẩn bị tốt điều kiện, rồi mới mở rộng thành quy mô to.

Giáo dục cho mỗi xã viên thấm nhuần tinh thần làm chủ hợp tác xã; mỗi cán bộ có tinh thần chí công vô tư; chi bộ phải lãnh đạo chặt chẽ; đảng viên và đoàn viên thanh niên phải làm gương mẫu, làm đầu tàu trong mọi công việc.

- Cán bộ và xã viên đoàn kết chặt chẽ, đồng tâm nhất trí, phấn khởi thực hiện: cần kiệm xây dựng hợp tác xã, kế hoạch phải sản xuất toàn diện.

- Các tỉnh ủy và huyện ủy cần lãnh đạo các hợp tác xã một cách chặt chẽ và toàn diện thì phong trào sẽ tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc, do đó kế hoạch sản xuất nông nghiệp chắc chắn sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức ”⁽³¹⁾

³⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.343.

Quan điểm của Bác về cách thức xây dựng hợp tác xã, đó là phải đi từ thấp đến cao, không nóng vội. Sự định hướng đúng đắn của Bác về xây dựng hợp tác xã đã kịp thời khắc phục được những hạn chế đang diễn ra ở các địa phương, đồng thời, là cơ sở để các địa phương có sự điều chỉnh phù hợp trong phong trào thi đua “Học tập, tiến kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong”.

4. Từ điển hình Đại Phong, Bác phê bình, nhắc nhở những hợp tác xã yếu kém

Cùng một cơ chế quản lý, thậm chí có điều kiện tốt hơn song nhiều hợp tác xã làm ăn không hiệu quả. Trong bối cảnh đó, Bác Hồ đã so sánh với Đại Phong để qua đó phê bình, nhắc nhở những hợp tác xã yếu kém này. Trên báo Nhân dân số 2503, ngày 25/1/1961, Bác đăng bài “*Một hợp tác xã không gương mẫu*”, trong đó nói rõ: “*Tuần trước, Báo Nhân dân đã nêu Đại Phong là một hợp tác xã gương mẫu, để các nơi học tập những kinh nghiệm tốt của nó.*

Hôm nay, xin nêu T.B (huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây) là một hợp tác xã không gương mẫu để nhắc nhở T.B sửa chữa và giúp các nơi khác tránh những sai lầm của T.B.”⁽³²⁾

Bác đã thẳng thắn chỉ ra những sai lầm mà T.B phạm phải là “*Vì Ban quản trị đã phạm những khuyết điểm sau đây:*

- Cán bộ không dân chủ...
- Phân phối không sòng phẳng...
- Lãnh đạo không chặt chẽ...
- Không làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ...
- Không đi đúng đường lối quần chúng...

Nói tóm lại, những khuyết điểm đó cộng với kém giáo dục chính trị đã gây mâu thuẫn nặng nề giữa quần chúng xã viên và cán bộ, làm cho hợp tác xã mất đoàn kết; làm cho xã viên chán nản, bất mãn và không yên tâm lao động sản xuất”⁽³³⁾

³¹ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tr.344.

³² Hồ Chí Minh toàn tập, tập10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.256.

³³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.256-257.

Ngay từ Hội nghị cán bộ cấp cao nghiên cứu Nghị quyết 14 (11/1958), Bác đã nêu quan điểm về phương thức xây dựng hợp tác xã, đó là: “Giữ đúng nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi. Phải có cán bộ để giúp các hợp tác xã về các mặt tổ chức, quản lý... Phải coi trọng chất lượng. Làm đến đâu phải chắc đến đấy, rồi phát triển dần ra”.⁽³⁴⁾

Rõ ràng, từ hợp tác xã Đại Phong - lá cờ đầu trong nông nghiệp, Bác Hồ đã tạo ra hiệu ứng thi đua thiết thực, hiệu quả; đồng thời sử dụng mô hình Đại Phong để định hướng phát triển phong trào hợp tác hóa; phê bình, nhắc nhở các địa phương, các hợp tác xã yếu kém chấn chỉnh lại để cũng trở thành những hợp tác xã tốt; từ đó, thúc đẩy phong trào hợp tác hóa nông nghiệp miền Bắc phát triển đi lên, đóng góp vào thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Có thể thấy, Bác Hồ tuy bận trăm công, nghìn việc nhưng vẫn luôn quan tâm theo dõi rất sát sao từng bước phát triển của hợp tác xã Đại Phong. Một điều quan trọng nhất là Bác đã đánh giá đúng những gì Đại Phong làm được và chỉ ra đúng ưu điểm của Đại Phong để các hợp tác xã khác học tập và làm theo. Cùng với các phong trào thi đua trên các lĩnh vực khác như “Vượt sóng Duyên Hải” do Công đoàn phát động, “Hai tốt” trong lĩnh vực giáo dục, “Năm tốt” của phụ nữ, “Ba nhất” của các lực lượng vũ trang, phong trào thi đua giành danh hiệu “Đại Phong” đã tạo nên khí thế thi đua yêu nước hết sức sôi nổi của nhân dân miền Bắc trong giai đoạn 1960-1975. Với danh hiệu “Lá cờ đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp toàn miền Bắc”, Đại Phong là niềm tự hào của quê hương Quảng Bình nói riêng và của cả miền Bắc nói chung trong thời kỳ đầu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, sự tự hào ấy được nhân lên gấp bội bởi theo sát bước đi của Đại Phong luôn nhận được sự quan tâm, động viên, công nhận và khích lệ của Bác Hồ.

³⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.216.